Ký bởi: Cổng Thông tin-Giao tiếp điện tử Vĩnh Phúc
Email: congthongtin@vinhphuc.gov.vn

Công TTĐT

| | |
|---|---|
| **UỶ BAN NHÂN DÂN**<br>**TỈNH VĨNH PHÚC** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |
| Số: 09 /2019/QĐ-UBND | *Vĩnh Phúc, ngày 18 tháng 02 năm 2019* |

# QUYẾT ĐỊNH

**Ban hành Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

## UỶ BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015;*

*Căn cứ Luật An toàn thực phẩm số 55/2010/QH12 ngày 17/6/2010;*

*Căn cứ Nghị quyết số 43/2017/QH14 ngày 21/6/2017 của Quốc hội;*

*Căn cứ Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02/02/2018 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Luật An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Nghị định số 155/2018/NĐ-CP ngày 12/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định liên quan đến điều kiện đầu tư kinh doanh thuộc phạm vi quản lý nhà nước của Bộ Y tế;*

*Căn cứ Thông tư liên tịch số 13/2014/TTLT-BYT-BNNPTNT-BCT ngày 09/4/2014 của Bộ Y tế, Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Bộ Công thương hướng dẫn việc phân công, phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm;*

*Căn cứ Thông tư số 17/2018/TT-BNNPTNT ngày 31/10/2018 của Bộ Nông nghiệp & PTNT quy định phương thức quản lý điều kiện bảo đảm an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất kinh doanh nông lâm thủy sản không thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn vào phần căn cứ pháp lý;*

*Theo đề nghị của Sở Y tế tại Tờ trình số 113/TTr-SYT ngày 23/11/2018 và Sở Tư pháp tại Báo cáo số 99/BC-STP ngày 20/7/2018.*

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1**. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

**Điều 2**. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 3 năm 2019 và thay thế Quyết định số 33/2015/QĐ-UBND ngày 19/11/2015 của UBND tỉnh ban hành Quy định trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc và thay thế Quyết định số

43/2015/QĐ-UBND ngày 18/12/2015 của UBND tỉnh về qui định phân công, phân cấp cơ quan quản lý các cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ thuộc phạm vi quản lý của Bộ Nông nghiệp & PTNT trên địa bàn tỉnh.

Chánh Văn phòng UBND tỉnh; Thủ trưởng các Sở, ngành: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển Nông thôn, Công thương; Chủ tịch UBND các huyện, thành phố; Chủ tịch UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức, cá nhân liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

***Nơi nhận:***
- VP Chính phủ;
- Các Bộ: Y tế, NN & PTNT, Công thương;
- TT TU, TT HĐND tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Cục KTVB- Bộ Tư pháp;
- UBMTTQ tỉnh, các tổ chức đoàn thể tỉnh;
- Như Điều 2;
- Báo VP, Đài PTTH tỉnh, Cổng TTĐT, TT. Công báo tỉnh;
- Lưu: VT, VX1 (Tr43 b).

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH VĨNH PHÚC

**Vũ Việt Văn**

| ỦY BAN NHÂN DÂN<br>TỈNH VĨNH PHÚC | CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM<br>Độc lập – Tự do – Hạnh phúc |
|---|---|

# QUY ĐỊNH

**Trách nhiệm và quan hệ phối hợp trong quản lý nhà nước về An toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số: 09./2019/QĐ-UBND Ngày 18/02/2019 của UBND tỉnh Vĩnh Phúc)*

## Chương I
## NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

### Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về trách nhiệm và quan hệ phối hợp của các Sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố (UBND cấp huyện), UBND xã, phường, thị trấn (UBND cấp xã), các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

### Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy định này áp dụng đối với các cơ quan có chức năng giúp UBND tỉnh quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm, các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm; các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc.

## Chương II
## PHÂN CÔNG TRÁCH NHIỆM QUẢN LÝ NHÀ NƯỚC VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH

### Điều 3. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Y tế

1. Đầu mối Thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm (ATTP) tỉnh. Tham mưu giúp UBND tỉnh xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai thực hiện công tác ATTP thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý.

2. Là đầu mối tổng hợp, báo cáo tình hình quản lý an toàn thực phẩm cho Ủy ban nhân dân tỉnh, Bộ Y tế trên cơ sở giám sát và tổng hợp báo cáo của các sở, ngành, UBND cấp huyện.

3. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quy định tại Điều 62 của Luật An toàn thực phẩm và Điều 37 Nghị định số 15/2018/NĐ- CP.

Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ bản tự công bố sản phẩm theo Điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ, cấp Giấy tiếp nhận đăng ký bản công bố sản phẩm, Giấy xác nhận nội dung quảng cáo đối với sản phẩm dinh dưỡng y học, thực phẩm dùng cho chế độ ăn đặc biệt, sản phẩm dinh dưỡng dùng cho trẻ đến 36 tháng tuổi theo Điều 8, Điều 27 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo Điều 6 Nghị định số 155/2018/NĐ-CP.

4. Giám sát chất lượng sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến, nước uống đóng chai, nước khoáng thiên nhiên, thực phẩm chức năng, thực phẩm tăng cường vi chất dinh dưỡng, dụng cụ chứa đựng, vật liệu bao gói, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống trên địa bàn theo phân cấp của Bộ Y tế tại Thông tư liên tịch số 51/2015/TTLT-BYT-BNV. Công khai kết quả thanh tra, kiểm tra, giám sát, xử lý các cơ sở vi phạm trên các phương tiện thông tin đại chúng.

5. Chủ trì, phối hợp với các Sở chuyên ngành tổ chức thực hiện thanh tra, kiểm tra đột xuất đối với toàn bộ quá trình sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của các ngành khác khi có chỉ đạo của Ủy ban nhân dân tỉnh, Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh, Bộ Y tế; khi phát hiện thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm lưu thông trên địa bàn vi phạm có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng; khi có sự khác biệt trong kết luận thanh tra của các sở chuyên ngành; theo đề nghị của sở chuyên ngành.

6. Chủ trì, phối hợp với các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, tổ chức thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm, các khiếu nại, các sự cố gây mất an toàn thực phẩm trong sản xuất, xuất khẩu, nhập khẩu, lưu thông và trong quá trình sử dụng theo quy định của pháp luật.

7. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

**Điều 4. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn**

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc theo phân cấp quy định tại Điều 63 của Luật An toàn thực phẩm và Điều 38 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP.

2. Dự thảo, trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt chương trình, kế hoạch, đề án, dự án về công tác quản lý chất lượng, an toàn thực phẩm nông lâm thủy sản trên địa bàn tỉnh.

3. Quản lý an toàn thực phẩm:

a) Tổ chức, cá nhân *(gọi chung là Cơ sở)* sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý có đăng ký doanh nghiệp, giấy chứng nhận đầu tư do Ủy ban nhân dân cấp tỉnh cấp.

b) Cơ sở sản xuất nhiều loại sản phẩm thực phẩm thuộc thẩm quyền quản lý từ hai Sở trở lên, trong đó sản lượng sản phẩm lớn nhất thuộc thẩm quyền quản lý của Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn.

c) Chợ đầu mối, đấu giá nông sản trên địa bàn tỉnh.

4. Tổ chức tiếp nhận bản tự công bố sản phẩm đối với các sản phẩm thực phẩm thuộc diện tự công bố do Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quản lý theo phân cấp (tại Phụ lục III Nghị định số 15/2018/NĐ-CP); Cấp, thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm đối với các cơ sở thuộc diện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm cho các tổ chức, cá nhân quy định tại khoản 3 Điều này.

5. Thanh tra, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được quy định tại khoản 3 Điều này.

6. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý.

7. Tổ chức thực hiện chương trình giám sát an toàn thực phẩm, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm đối với sản phẩm thuộc ngành Nông nghiệp và PTNT được phân công quản lý.

8. Phối hợp với Sở Y tế trong việc xây dựng quy chuẩn kỹ thuật địa phương, chương trình thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm, điều tra ngộ độc thực phẩm.

9. Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực BCĐ liên ngành tỉnh (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp, báo cáo theo qui định.

**Điều 5. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Sở Công Thương**

1. Chịu trách nhiệm bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh theo phân cấp quy định tại Điều 64 của Luật An toàn thực phẩm và Điều 39 Nghị định số 15/2018/NĐ-CP. Quản lý an toàn thực phẩm đối với siêu thị, trung tâm thương mại, cửa hàng tiện ích, các cơ sở thuộc hệ thống dự trữ, phân phối và các loại hình kinh doanh khác.

2. Tổ chức tiếp nhận và quản lý hồ sơ bản tự công bố sản phẩm theo Điều 5, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP; cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo phân công, phân cấp quản lý; tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với tổ chức, các nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm không có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh thuộc phạm vi quản lý.

3. Dự thảo, trình UBND tỉnh xây dựng và ban hành theo thẩm quyền các văn bản quy phạm pháp luật, các chương trình, đề án, kế hoạch để triển khai

thực hiện công tác ATTP thuộc phạm vi ngành, lĩnh vực được phân công quản lý;

4. Thực hiện việc kiểm tra phòng chống thực phẩm giả, gian lận thương mại trên thị trường đối với tất cả các loại thực phẩm, phụ gia thực phẩm, chất hỗ trợ chế biến thực phẩm, dụng cụ, vật liệu bao gói, chứa đựng thực phẩm.

5. Chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan thực hiện thanh tra, kiểm tra sản phẩm và các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm theo phân công quản lý của Bộ Công thương.

6. Tổ chức tuyên truyền, vận động việc thực hiện các quy định của pháp luật về bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh.

7. Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

**Điều 6. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố**

1. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn theo qui định tại Điều 65 của Luật An toàn thực phẩm.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện; thực hiện chức năng quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp tại Quy định này. Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp huyện; tổ chức triển khai thực hiện các qui định của Chính phủ, các Bộ, ngành, UBND tỉnh, các Sở, ngành về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

3. Phân công trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn cho các cơ quan, đơn vị, UBND cấp xã thuộc phạm vi quản lý.

4. Quản lý an toàn thực phẩm: Cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, kinh doanh dịch vụ ăn uống do cấp huyện cấp giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc cấp giấy chứng nhận kinh tế trang trại; các bếp ăn tập thể trong các trường học có từ 50 đến dưới 200 suất ăn/lần phục vụ trở lên theo Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT; thức ăn đường phố; các chợ trên địa bàn (trừ chợ đầu mối, đấu giá nông sản).

5. Cấp (hoặc ủy quyền cho cơ quan có thẩm quyền), thu hồi Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm; xác nhận kiến thức về an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh thực phẩm và dịch vụ ăn uống trên địa bàn được phân cấp quản lý. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, dịch vụ ăn uống được phân cấp quản lý trên địa bàn, thuộc diện không phải cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm theo quy định tại Điều 40, Nghị định số 15/2018/NĐ- CP.

6. Tổ chức thanh, kiểm tra các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm, cơ sở kinh doanh dịch vụ ăn uống do cấp huyện cấp Giấy chứng nhận cơ sở đủ điều kiện an toàn thực phẩm và ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm.

7. Giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các lễ hội, hội chợ, sự kiện văn hóa-thể thao do cấp huyện tổ chức.

8. Thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm theo phân cấp trên địa bàn; các biện pháp phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn.

9. Phối hợp với Sở Y tế, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương trong việc thực hiện các nội dung quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

10. Xây dựng, triển khai quy hoạch, kế hoạch phát triển vùng sản xuất thực phẩm tập trung, an toàn thực phẩm trên địa bàn.

11. Bố trí nguồn nhân lực cho các cơ quan chuyên môn trực thuộc và UBND các xã, phường, thị trấn trên địa bàn để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm.

12. Định kỳ, đột xuất báo cáo Thường trực Ban chỉ đạo liên ngành tỉnh (qua Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp báo cáo theo quy định.

**Điều 7. Trách nhiệm quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm của UBND các xã, phường, thị trấn**

1. Chịu trách nhiệm trước UBND cấp huyện về việc bảo đảm an toàn thực phẩm trên địa bàn theo qui định tại Điều 65 của Luật An toàn thực phẩm.

2. Tổ chức, điều hành Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trực tiếp làm Trưởng Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cấp xã; thực hiện quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm trên địa bàn theo các nội dung được phân công, phân cấp tại Quy định này.

3. Tổ chức triển khai thực hiện các qui định của Chính phủ, các Bộ, ngành, UBND tỉnh, các Sở, ngành và UBND cấp huyện về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

4. Quản lý an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất ban đầu nhỏ lẻ, cơ sở sơ chế nhỏ lẻ, kinh doanh thực phẩm nhỏ lẻ, dịch vụ ăn uống, thức ăn đường phố không có đăng ký kinh doanh; dịch vụ ăn uống, bếp ăn tập thể trong các trường học có dưới 50 suất ăn/lần phục vụ theo Điều 5, Thông tư số 47/2014/TT-BYT; chợ dân sinh và tụ điểm kinh doanh trên địa bàn.

5. Giám sát bảo đảm an toàn thực phẩm tại các lễ hội, hội chợ, sự kiện văn hóa-thể thao do cấp xã tổ chức trên địa bàn.

6. Tổ chức ký cam kết bảo đảm an toàn thực phẩm đối với các tổ chức, cá nhân sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý trên địa bàn.

7. Tổ chức thực hiện công tác thông tin, giáo dục, truyền thông về an toàn thực phẩm trên địa bàn.

8. Kiểm tra, giám sát và xử lý vi phạm về an toàn thực phẩm đối với các cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm được phân cấp quản lý trên địa bàn.

9. Phối hợp với các đơn vị liên quan thuộc các sở, ngành, UBND cấp huyện tổ chức thực hiện phòng ngừa, ngăn chặn, khắc phục sự cố an toàn thực phẩm trên địa bàn; giám sát các hoạt động quảng cáo thực phẩm trên địa bàn.

10. Bố trí nguồn lực để thực hiện công tác quản lý an toàn thực phẩm.

11. Định kỳ, đột xuất báo cáo UBND huyện để tổng hợp báo cáo theo quy định.

## Chương III

## PHỐI HỢP TRONG QUẢN LÝ VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

### Điều 8. Nguyên tắc phối hợp

1. Trên cơ sở các quy định của Luật An toàn thực phẩm và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Phối hợp chặt chẽ giữa các Sở, ban, ngành, UBND các cấp, các cơ quan, tổ chức, cá nhân có liên quan trong quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm.

3. Bảo đảm tính khoa học, không chồng chéo.

### Điều 9. Nội dung phối hợp

Trong lĩnh vực được phân công quản lý, các sở, ngành, UBND cấp huyện, xã có trách nhiệm.

1. Phối hợp chặt chẽ trong thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước về an toàn thực phẩm; phối hợp tổ chức hoạt động thông tin giáo dục truyền thông về an toàn thực phẩm, hoạt động thanh tra, kiểm tra liên ngành theo đề nghị của cơ quan chủ trì hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

2. Phối hợp giám sát, phòng ngừa, ngăn chặn ô nhiễm thực phẩm, ngộ độc thực phẩm, dịch, bệnh truyền qua thực phẩm, sự cố thực phẩm mất an toàn.

3. Khi có ngộ độc thực phẩm, Sở Y tế chủ trì phối hợp với các cơ quan, đơn vị có liên quan tổ chức các biện pháp can thiệp, xử lý ngộ độc, phân luồng, thu dung, cấp cứu, điều trị kịp thời cho người bị ngộ độc thực phẩm, điều tra xác định nguyên nhân của ngộ độc thực phẩm. Các Sở quản lý chuyên ngành có thực phẩm là nguyên nhân gây ra ngộ độc, chủ cơ sở để xảy ra ngộ độc có trách nhiệm cung cấp đầy đủ hồ sơ, thông tin liên quan tới nguồn gốc thực phẩm nghi ngờ gây ngộ độc; phối hợp với Sở Y tế và các cơ quan liên quan điều tra căn nguyên, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm gây ngộ độc. Đối với các sự cố mất an toàn thực phẩm khác mà không phải là ngộ độc thực phẩm thì Sở quản lý chuyên ngành có trách nhiệm chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan xử lý sự cố, truy xuất nguồn gốc và xử lý thực phẩm không bảo đảm an toàn theo qui định.

4. Khi phát hiện sản phẩm thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý của sở, ngành khác vi phạm và có nguy cơ gây ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe người tiêu dùng, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với các sở, ngành quản lý thực hiện việc thanh tra, kiểm tra và kết luận.

## Chương IV

## PHỐI HỢP TRONG THANH TRA, KIỂM TRA VỀ AN TOÀN THỰC PHẨM

**Điều 10. Nguyên tắc phối hợp trong thanh tra, kiểm tra về an toàn thực phẩm**

1. Thực hiện trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của từng sở, ngành, UBND các cấp.

2. Xác định rõ cơ quan chủ trì và cơ quan phối hợp theo quy định:

a) Các sở: Y tế, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công thương chủ động chủ trì tổ chức, thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo phạm vi quản lý được phân công quy định tại Luật an toàn thực phẩm, Nghị định số 15/2018/NĐ-CP ngày 02 tháng 02 năm 2018 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật an toàn thực phẩm và Quy định này. Các sở, ngành liên quan có trách nhiệm tham gia phối hợp công tác thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo đề nghị của cơ quan chủ trì thực hiện hoặc theo yêu cầu của cấp có thẩm quyền.

b) Trường hợp tiến hành thanh tra, kiểm tra liên ngành, Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phân cùng cấp phân công sở, ngành, đơn vị chủ trì, các đơn vị và các lực lượng liên quan phối hợp thực hiện.

3. Hoạt động thanh tra, kiểm tra phải bảo đảm không chồng chéo giữa các ngành, các cấp, bảo đảm hoạt động thanh tra, kiểm tra thống nhất từ Trung ương đến địa phương. Trường hợp có sự trùng lặp kế hoạch thanh tra, kiểm tra thì thực hiện như sau:

a) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp dưới trùng với kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cấp trên thì thực hiện theo kế hoạch kiểm tra của cơ quan cấp trên;

b) Kế hoạch thanh tra, kiểm tra của cơ quan cùng cấp trùng nhau về địa bàn, cơ sở thì các bên trao đổi thống nhất thành lập Đoàn liên ngành.

4. Thực hiện theo đúng nguyên tắc, nghiệp vụ, chuyên môn, chế độ bảo mật trong hoạt động thanh tra, kiểm tra theo quy định của pháp luật.

5. Cơ quan chủ trì việc thanh tra, kiểm tra phải thông báo bằng văn bản kết quả phối hợp thanh tra, kiểm tra cho cơ quan tham gia phối hợp.

5. Thực hiện việc chia sẻ thông tin giữa các sở, ngành từ lập kế hoạch đến thực hiện thanh tra và kết quả thanh tra để biết và phối hợp.

6. Những vướng mắc phát sinh trong quá trình phối hợp phải được bàn bạc, giải quyết theo quy định của pháp luật và yêu cầu nghiệp vụ của các cơ quan liên quan. Trường hợp không thống nhất được hướng giải quyết thì phải báo cáo Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm cùng cấp để xin ý kiến giải quyết.

**Điều 11. Phối hợp giữa các cơ quan trong việc thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm**

1. Trường hợp phải tổ chức thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm thì Sở Y tế chủ trì, tham mưu cho Ủy ban nhân dân hoặc Ban chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm tỉnh xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện sau khi kế hoạch được phê duyệt.

2. Khi có đề nghị của cơ quan chủ trì về việc thanh tra, kiểm tra, cơ quan phối hợp có trách nhiệm cử cán bộ để tham gia thanh tra, kiểm tra.

3. Kết thúc đợt thanh tra, kiểm tra liên ngành; định kỳ 6 tháng, hằng năm các sở: Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Công Thương và các sở, ngành, Cục quản lý thị trường tỉnh được giao tham gia đoàn thanh tra, kiểm tra có trách nhiệm gửi báo cáo kết quả thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công quản lý hoặc phạm vi được giao thanh tra, kiểm tra về Sở Y tế (Chi cục An toàn vệ sinh thực phẩm) để tổng hợp, báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm của tỉnh và Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh để báo cáo Ban Chỉ đạo liên ngành Trung ương về an toàn thực phẩm.

4. Việc phát ngôn, cung cấp thông tin cho báo chí thực hiện theo quy định của pháp luật về phát ngôn và cung cấp thông tin.

**Điều 12. Phối hợp giữa các cơ quan tuyến tỉnh và địa phương trong thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm**

1. Hàng năm, Sở Y tế chủ trì, phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương tham mưu cho Ban Chỉ đạo liên ngành tỉnh xây dựng kế hoạch thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm.

2. Cơ quan chủ trì đoàn thanh tra, kiểm tra liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh phải thông báo bằng văn bản cho thường trực Ban Chỉ đạo liên ngành về an toàn thực phẩm và cơ quan quản lý chuyên ngành liên quan an toàn thực phẩm thuộc ngành, lĩnh vực tương ứng để:

a) Cử cán bộ tham gia đoàn thanh tra, cung cấp thông tin, tạo điều kiện cần thiết và thực hiện kiến nghị của đoàn thanh tra;

b) Chủ động thực hiện việc thanh tra, kiểm tra an toàn thực phẩm theo quy định hoặc thanh tra, kiểm tra theo sự chỉ đạo của cơ quan nhà nước cấp trên.

**Điều 13. Tổ chức hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm**

1. Chỉ cơ quan quản lý nhà nước được quy định tại Nghị định số 07/2012/NĐ- CP ngày 09/02/2012 của Chính phủ quy định về cơ quan chuyên ngành được giao thực hiện chức năng thanh tra chuyên ngành và hoạt động thanh tra chuyên ngành mới được tổ chức các hoạt động thanh tra, kiểm tra chuyên ngành về an toàn thực phẩm.

2. Cơ quan tổ chức thanh tra, kiểm tra chuyên ngành chỉ được tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử phạt vi phạm hành chính đối với sản phẩm thực phẩm, cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm thuộc lĩnh vực được phân công, phân cấp quản lý. Cơ quan, đơn vị làm trái thẩm quyền thì người đứng đầu cơ quan, đơn vị đó phải hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật.

3. Khị tổ chức, cá nhân phát hiện sản phẩm thực phẩm không đảm bảo an toàn hoặc cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm vi phạm các quy định của pháp luật phải kịp thời thông báo đến cơ quan quản lý chuyên ngành để tiến hành thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm theo quy định.

## Chương V

## TỔ CHỨC THỰC HIỆN

### Điều 14. Trách nhiệm thi hành

1. Sở Y tế - cơ quan thường trực Ban chỉ đạo liên ngành an toàn thực phẩm tỉnh chủ trì phối hợp với Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Công thương và các Sở, ngành, UBND các huyện, thành phố, và các tổ chức, cá nhân có hoạt động liên quan đến an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh chịu trách nhiệm thực hiện quy định này.

2. Các tổ chức, cá nhân có liên quan đến hoạt động ATTP nghiêm chỉnh chấp hành các quy định của pháp luật về an toàn thực phẩm, các tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật về an toàn thực phẩm. Chấp hành và thực hiện đầy đủ các yêu cầu, các quyết định hợp pháp của các cơ quan được giao nhiệm vụ quản lý về an toàn thực phẩm trên địa bàn tỉnh và cơ quan cấp trên.

### Điều 15. Sửa đổi, bổ sung

Trong quá trình tổ chức thực hiện, nếu có khó khăn vướng mắc các sở, ban, ngành, UBND các huyện, thành phố, thị xã báo cáo bằng văn bản về Sở Y tế để tổng hợp, trình UBND tỉnh xem xét, sửa đổi, bổ sung cho phù hợp./.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**
**KT.CHỦ TỊCH**
**PHÓ CHỦ TỊCH**

**Vũ Việt Văn**